

BÁO CÁO

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 3 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 207/KH-SGDĐT ngày 21/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/02/2025 của UBND huyện Mường Chà về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 trên địa bàn huyện Mường Chà; Công văn số 17/UBND-TTr ngày 21/3/2024 của Thanh tra huyện về hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-TTCT; Kế hoạch số 107/KH-PGDĐT ngày 13/02/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 trên địa bàn

Trường Mầm non Thị Trần Mường Chà báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 3 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

BGH nhà trường Mầm non Thị Trần tạo tiếp công dân định kỳ vào ngày thứ 6 hàng tuần, các ngày còn lại ủy quyền cho Đ/c phó hiệu trưởng phụ trách trực tiếp tiếp công dân trong giờ hành chính của tất cả các ngày làm việc trong tuần. Quy trình tiếp công dân thực hiện theo quy định tại Luật tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25/11/2013; Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình tiếp công dân. Lịch tiếp công dân của Phòng Giáo dục và Đào tạo được niêm yết công khai.

a) Kết quả tiếp công dân

- Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp: 0.
- + Số vụ việc (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần): 0.
- + Số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần), của thủ trưởng (trực tiếp và ủy quyền); của cơ quan, đơn vị tiếp công dân: 0.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc):
- + Khiếu nại: 0.
- + Tố cáo: 0.
- + Phản ánh, kiến nghị: 0.
- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:
- + Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 0.
- + Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 0.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định,...): 0 có đơn nặc danh.

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ

- Số đơn đã xử lý/ tổng số đơn tiếp nhận: 0.

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 0.

- Số đơn, số vụ việc không đủ điều kiện xử lý: (ghi rõ nội dung đơn, lý do không đủ điều kiện xử lý: điểm b, khoản 1, Điều 6 Thông 05/2021/TT-TTCP quy định về quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; kiến nghị phản ánh): 0. b) Phân loại, xử lý đơn

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0 đơn.

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0 có đơn nặc danh.

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 0 đơn.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 0.

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: (ghi rõ nội dung đơn, hướng dẫn hoặc chuyển đơn đến cơ quan nào): 0.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết/tổng số đơn: 0.

Số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết: 0.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0.

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: 0.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 0.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: 0.

b) Kết quả giải quyết tố cáo

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0 đơn.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: 0 đơn.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 0 đơn,

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo:

+ Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong: 0.

+ Số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân: 0.

+ Số người đã bị xử lý trách nhiệm: 0.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có)

Tổng số vụ việc/nội dung kiến nghị, phản ánh số vụ việc/nội dung đã giải quyết; tổng hợp một số kết quả cụ thể (nếu có): 0.

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo): 0.

II. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương, đơn vị

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên đôn đốc, triển khai việc thực hiện các quy định của Đảng, Pháp Luật của nhà nước về Phòng chống tham nhũng, tiêu cực². Ban hành kế hoạch số 107/KH-PGDĐT ngày 13/02/2025 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025, theo đó các đơn vị trường học theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại đơn vị, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch PCTN, TC của đơn vị từ đó nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn ngành về công tác PCTN, TC. Chỉ đạo các đơn vị trường học tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung PCTN, TC vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền về công tác PCTN, TC lồng ghép vào nội dung giảng dạy, hoạt động tập thể, Hội, họp, sinh hoạt chuyên môn, hoạt động ngoại khóa... nhằm nâng cao nhận thức về thực trạng, nguyên nhân, mức độ nguy hiểm, mối đe dọa của tệ nạn tham nhũng và trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với công tác phòng ngừa và đấu tranh trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra nội bộ của cơ quan, đơn vị: 0.

b) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giải quyết tố cáo: 0.

c) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua hoạt động khác: 0.

III. TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Nhà trường học đã tổ chức 2 cuộc tập huấn, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật trong đó có nội dung tuyên truyền về PCTN, TC với 54 lượt cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 9 THÁNG CUỐI NĂM

Nhà trường tiếp tục nghiên cứu và quán triệt tinh thần của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành thông qua nhiều hình thức khác nhau như: Qua meo trường, Zalo nhóm; các buổi tập huấn, các cuộc kiểm tra, Họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn ...

Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ, Quy chế Văn hóa công sở tại cơ quan, trường học và quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch về PCTN, TC; công tác kiểm tra nội

bộ tại cơ sở... Giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo (nếu có) theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là báo cáo của trường Mầm non Thị Trấn Mường Chà về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 3 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2025./.

Nơi nhận:

- ĐU, HĐND, UBND TT;
- Các PHHS;
- CB, GV, NV;
- Lưu: VT.



Mai Thị Việt Hà